

NGHỊ QUYẾT
Đặt tên đường và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đợt 2, năm 2012

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA VIII,
NHIỆM KỲ NĂM 2011 - 2016, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-VHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Sau khi nghe Tờ trình số 9932/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2012 về việc thông qua Đề án đặt tên đường và công trình công cộng tại thành phố Đà Nẵng đợt 2, năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố, báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên cho 261 đường của thành phố Đà Nẵng như sau:

A. QUẬN NGŨ HÀNH SƠN

I. Khu dân cư Nam đường Nguyễn Văn Thoại: 02 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối Khu dân cư, chiều dài 150m, đặt tên là **An Thượng 23**.

2. Đoạn đường từ đường bê tông xi măng đến giáp đường Châu Thị Vĩnh Tế, chiều dài 240m, đặt tên là **An Thượng 24**.

II. Khu dân cư Bắc, Nam Phan Tứ; Khu dân cư Xưởng 38, 387 & Khu dân cư Bắc Phao Lô: 03 đường.

1. Đoạn đường từ đường Ngô Thị Sĩ đến giáp đường Dương Tự Quán, chiều dài 100m, đặt tiếp tên là **An Thượng 6**.

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Văn Thoại đến giáp đường Phan Tứ, chiều dài 1050m, đặt tên là **Lê Quang Đạo**.

3. Đoạn đường từ đường Lê Quang Đạo đến giáp khu dân cư, chiều dài 270m, đặt tên là **Dương Tự Quán**.

III. Khu dân cư chợ Bắc Mỹ An: 07 đường

1. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Hồ Xuân Hương, chiều dài 280m, đặt tên là **Lưu Quang Thuận**.

2. Đoạn đường từ đường Mỹ Đa Đông 8 đến giáp đường Trần Văn Dư, chiều dài 305m, đặt tên là **Dương Thị Xuân Quý**.

3. Đoạn đường từ đường Dương Thị Xuân Quý đến giáp đường Nguyễn Bá Lân, chiều dài 170m, đặt tên là **Mỹ Đa Đông 4**.

4. Đoạn đường từ đường Bà Huyện Thanh Quan đến giáp đường Mỹ Đa Đông 3, chiều dài 130m, đặt tên là **Mỹ Đa Đông 5**.

5. Đoạn đường từ đường Mỹ Đa Đông 8 đến giáp đường Bà Huyện Thanh Quan, chiều dài 80m, đặt tên là **Mỹ Đa Đông 6**.

6. Đoạn đường từ đường Mỹ Đa Đông 6 đến giáp đường Nguyễn Bá Lân, chiều dài 140m, đặt tên là **Mỹ Đa Đông 7**.

7. Đoạn đường từ đường Dương Thị Xuân Quý đến giáp đường Nguyễn Bá Lân, chiều dài 170m, đặt tên là **Mỹ Đa Đông 8**.

IV. Khu dân cư Mỹ Đa Đông 4: 01 đường

1. Đoạn đường từ đường Phạm Kiệt đến giáp khu dân cư, chiều dài 150m, đặt tên là **Khuê Mỹ Đông 4**.

V. Khu dân cư Nam cầu Trần Thị Lý: 01 đường

1. Đoạn đường từ đường An Dương Vương đến giáp đường Chương Dương, chiều dài 300m, đặt tên là **An Tư Công Chúa**.

VI. Khu dân cư Nam cầu Tiên Sơn và Khu dân cư Kho xi măng Bắc Mỹ An: 34 đường.

1. Đoạn đường từ đường Chương Dương đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 1330m, đặt tiếp tên là **Chương Dương**.

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến giáp khu dân cư, chiều dài 170m, đặt tiếp tên là **Hoàng Văn Hòe**.

3. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Hữu Khánh, chiều dài 630m, đặt tên là **Nguyễn Lữ**.

4. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Trần Hữu Độ, chiều dài 250m, đặt tên là **Nguyễn Quốc Trị**.

5. Đoạn đường từ đường Nguyễn Lữ đến giáp đường Chương Dương, chiều dài 250m, đặt tên là **Trần Hữu Độ**.

6. Đoạn đường từ đường Trần Hữu Độ đến giáp đường Lê Hy Cát, chiều dài 500m, đặt tên là **Đoàn Khuê**.

7. Đoạn đường từ đường Trần Hữu Độ đến giáp đường Lê Hữu Khánh, chiều dài 410m, đặt tên là **Lê Văn Thủ**.

8. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Nguyễn Lữ đến giáp đường Chương Dương, chiều dài 450m, đặt tên là **Phạm Tuấn Tài**.

9. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Chương Dương, chiều dài 580m, đặt tên là **Lê Hữu Khánh**.

10. Đoạn đường từ đường Đoàn Khuê đến giáp đường Chương Dương, chiều dài 500m, đặt tên là **Lê Hy Cát**.

11. Đoạn đường từ đường Phạm Tuấn Tài đến giáp khu vực đang thi công, chiều dài 540m, đặt tên là **Nghiêm Xuân Yêm**.

12. Đoạn đường từ đường Lê Hy Cát đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 280m, đặt tên là **Trương Công Hy**.

13. Đoạn đường từ đường Lê Hy Cát đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 420m, đặt tên là **Anh Thơ**.

14. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên (gần phía đường Đoàn Khuê), chiều dài 300m, đặt tên là **Tùng Thiện Vương**.

15. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên (gần phía đường Nghiêm Xuân Yêm), chiều dài 300m, đặt tên là **Tuy Lý Vương**.

16. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Đa Phước 6, chiều dài 200m, đặt tên là **Dương Tử Giang**.

17. Đoạn đường từ đường Nguyễn Lữ đến giáp đường Nguyễn Quốc Trị, chiều dài 200m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 1**.

18. Đoạn đường từ đường Nguyễn Lữ đến giáp đường Nguyễn Quốc Trị, chiều dài 195m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 2**.

19. Đoạn đường từ đường Nguyễn Lữ đến giáp đường Nguyễn Quốc Trị, chiều dài 190m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 3**.

20. Đoạn đường từ đường Phạm Tuấn Tài đến giáp đường Lê Hữu Khánh (gần phía đường Lê Văn Thủ), chiều dài 170m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 4**.

21. Đoạn đường từ đường Phạm Tuấn Tài đến giáp đường Lê Hữu Khánh (gần phía đường Nghiêm Xuân Yêm), chiều dài 170m, đặt tên là **Mỹ Đa Tây 5**.

22. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Hữu Khánh, chiều dài 230m, đặt tên là **Giang Châu 1**.

23. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Giang Châu 3, chiều dài 120m, đặt tên là **Giang Châu 2**.

24. Đoạn đường từ đường Giang Châu 1 đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 130m, đặt tên là **Giang Châu 3**.

25. Đoạn đường từ đường Lê Hy Cát đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 160m, đặt tên là **Đa Phước 1**.

26. Đoạn đường từ đường Trương Công Hy đến giáp đường Anh Thơ (gần phía đường Lê Hy Cát), chiều dài 150m, đặt tên là **Đa Phước 2**.

27. Đoạn đường từ đường Trương Công Hy đến giáp đường Anh Thơ (gần phía đường Đa Phước 2), chiều dài 150m, đặt tên là **Đa Phước 3**.

28. Đoạn đường từ đường Trương Công Hy đến giáp đường Anh Thơ (gần phía đường 7,5m chưa đặt tên), chiều dài 150m, đặt tên là **Đa Phước 4**.

29. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 150m, đặt tên là **Đa Phước 5**.

30. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Dương Tử Giang, chiều dài 160m, đặt tên là **Đa Phước 6**.

31. Đoạn đường từ đường Đa Phước 6 đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 90m, đặt tên là **Đa Phước 7**.

32. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến giáp đường Hoàng Văn Hòe, chiều dài 130m, đặt tên là **Đa Mạn 8**.

33. Đoạn đường từ đường Đa Mạn 8 đến giáp đường Đa Mạn 10, chiều dài 70m, đặt tên là **Đa Mạn 9**.

34. Đoạn đường từ đường Hoàng Văn Hòe đến giáp là khu dân cư, chiều dài 90m, đặt tên là **Đa Mạn 10**.

VII. Khu dân cư Trung tâm hành chính quận Ngũ Hành Sơn: 04 đường

1. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường 2x7,5m, chiều dài 390m, đặt tên là **Đinh Gia Khánh**.

2. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Đinh Gia Khánh, chiều dài 50m, đặt tên là **An Bắc 1**.

3. Đoạn đường từ đường Lê Văn Hiến đến giáp đường Đinh Gia Khánh (gần phía đường An Bắc 1), chiều dài 140m, đặt tên là **An Bắc 2**.

4. Đoạn đường từ đường Lê Văn Hiến đến giáp đường Đinh Gia Khánh, chiều dài 140m (gần phía đường An Bắc 2), đặt tên là **An Bắc 3**.

VIII. Khu dân cư Bắc, Nam bên xe Đông Nam và Khu dân cư Hòa Hải H1 - 3: 11 đường

1. Đoạn đường từ đường Hoàng Trọng Mậu đến giáp đường Trần Quốc Hoàn, chiều dài 520m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Khắc Viện**.

2. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 910m, đặt tên là **Minh Mạng**.

3. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường Lê Văn Hiến, chiều dài 610m, đặt tên là **Trần Quốc Hoàn**.

4. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đức Thuận đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 810m, đặt tên là **Nguyễn Xiển**.

5. Đoạn đường từ đường Hoàng Trọng Mậu đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 590m, đặt tên là **Nguyễn Cơ Thạch**.

6. Đoạn đường từ đường Nguyễn Khắc Viện đến giáp đường Nguyễn Xiển, chiều dài 330m, đặt tên là **Hoàng Công Chất**.

7. Đoạn đường có hình chữ U, có điểm đầu và điểm cuối là đường Hoàng Trọng Mậu, chiều dài 390m, đặt tên là **Phạm Khiêm Ích**.

8. Đoạn đường từ đường Nguyễn Cơ Thạch đến giáp đường Nguyễn Xiển (gần phía đường Hoàng Công Chất), chiều dài 190m, đặt tên là **Sơn Thủy Đông 1**.

9. Đoạn đường từ đường Nguyễn Cơ Thạch đến giáp đường Nguyễn Xiển (gần phía đường Sơn Thủy Đông 1), chiều dài 190m, đặt tên là **Sơn Thủy Đông 2**.

10. Đoạn đường từ đường Nguyễn Cơ Thạch đến giáp đường Nguyễn Xiển (gần phía đường Sơn Thủy Đông 2), chiều dài 190m, đặt tên là **Sơn Thủy Đông 3**.

11. Đoạn đường từ đường Nguyễn Cơ Thạch đến giáp đường Nguyễn Xiển (gần phía đường Trần Quốc Hoàn), chiều dài 190m, đặt tên là **Sơn Thủy Đông 4**.

IX. Khu dân cư Làng đá Mỹ nghệ Non Nước: 09 đường

1. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường Lê Văn Hiến, chiều dài 840m, đặt tên là **Non Nước**.

2. Đoạn đường từ đường Mộc Sơn 3 đến giáp đường Mộc Sơn 4, chiều dài 380m, đặt tên là **Dương Tôn Hải**.

3. Đoạn đường từ đường Non Nước đến giáp đường Bùi Bình Uyên, chiều dài 375m, đặt tên là **Hoàng Bình Chính**.

4. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Hoàng Bình Chính đến giáp đường Nguyễn Nghiễm, chiều dài 410m, đặt tên là **Bùi Bình Uyên**.

5. Đoạn đường từ đường Mộc Sơn 3 đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 670m, đặt tên là **Nguyễn Nghiễm**.

6. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Non Nước, chiều dài 270m, đặt tên là **Mộc Sơn 1**.

7. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Mộc Sơn 1, chiều dài 180m, đặt tên là **Mộc Sơn 2**.

8. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường Hoàng Bình Chính, chiều dài 170m, đặt tên là **Mộc Sơn 3**.

9. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường Dương Tôn Hải, chiều dài 130m, đặt tên là **Mộc Sơn 4**.

X. Khu dân cư Đông Hải và Khu dân cư Tân Trà: 23 đường

1. Đoạn đường từ đường Trần Hữu Dực đến giáp đường Tân Trà, chiều dài 400m, đặt tiếp tên là **Phan Đình Thông**.

2. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 690m, đặt tên là **Trần Hữu Dực**.

3. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 700m, đặt tên là **Võ Văn Đông**.

4. Đoạn đường từ đường Việt Bắc đến giáp đường An Nông, chiều dài 640m, đặt tên là **Trương Đăng Quế**.

5. Đoạn đường từ đường Việt Bắc đến giáp đường An Nông, chiều dài 650m (gần phía đường Trương Đăng Quế), đặt tên là **Trần Văn Hai**.

6. Đoạn đường từ đường Việt Bắc đến giáp đường An Nông, chiều dài 650m (gần phía đường Nguyễn Duy Trinh), đặt tên là **Kim Đồng**.

7. Đoạn đường từ đường Việt Bắc đến giáp đường An Nông (gần phía đường Kim Đồng), chiều dài 650m, đặt tên là **Phạm Thận Duật**.

8. Đoạn đường từ đường Việt Bắc đến giáp đường Tân Lưu, chiều dài 350m, đặt tên là **Nguyễn Bá Ngọc**.

9. Đoạn đường từ đường Việt Bắc đến giáp đường Hoàng Thiều Hoa, chiều dài 530m, đặt tên là **Huỳnh Thị Một**.

10. Đoạn đường từ đường Phạm Thận Duật đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 390m, đặt tên là **Thép Mới**.

11. Đoạn đường từ đường Phan Đình Thông đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 600m, đặt tên là **Lý Văn Phúc**.

12. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên (gần phía đường Lý Văn Phúc), chiều dài 720m, đặt tên là **Việt Bắc**.

13. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên (gần phía đường Việt Bắc), chiều dài 720m, đặt tên là **Tân Trà**.

14. Đoạn đường từ đường Trường Sa đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên chiều dài 730m, đặt tên là **Tân Lưu**.

15. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 160m, đặt tên là **Đông Hải 12**.

16. Đoạn đường từ đường Việt Bắc đến giáp đường Cao Sơn 2, chiều dài 70m, đặt tên là **Cao Sơn 1**.

17. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Cao Sơn 3, chiều dài 120m, đặt tên là **Cao Sơn 2**.

18. Đoạn đường từ đường Việt Bắc đến giáp đường Tân Trà, chiều dài 120m, đặt tên là **Cao Sơn 3**.

19. Đoạn đường từ đường Trương Đăng Quế đến giáp đường Trần Văn Hai, chiều dài 100m, đặt tên là **Cao Sơn 4**.

20. Đoạn đường từ đường Tân Trà đến giáp đường Thép Mới, chiều dài 130m, đặt tên là **Cao Sơn 5**.

21. Đoạn đường từ đường Cao Sơn 5 đến giáp đường Huỳnh Thị Một, chiều dài 115m, đặt tên là **Cao Sơn 6**.

22. Đoạn đường từ đường Phạm Thận Duật đến giáp đường Nguyễn Bá Ngọc, chiều dài 105m, đặt tên là **Cao Sơn 7**.

23. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Huỳnh Thị Một, chiều dài 170m, đặt tên là **Cao Sơn 8**.

XI. Khu dân cư Tây Nam sông Cổ Cò: 12 đường

1. Đoạn đường từ đường Trần Đại Nghĩa đến giáp đường Đào Duy Tùng, chiều dài 700m, đặt tên là **Song Hào**.

2. Đoạn đường từ đường Song Hào đến giáp đường Trần Đại Nghĩa, chiều dài 600m, đặt tên là **Đào Duy Tùng**.

3. Đoạn đường từ đường Song Hào đến giáp đường Đào Duy Tùng, chiều dài 580m, đặt tên là **Nguyễn Phan Chánh**.

4. Đoạn đường từ đường Song Hào đến giáp đường Trần Đại Nghĩa, chiều dài 390m, đặt tên là **Nguyễn Văn Hưởng**.

5. Đoạn đường từ đường Vòng Trung 1 đến giáp đường Dương Bạch Mai, chiều dài 380m, đặt tên là **Trương Minh Giảng**.

6. Đoạn đường từ đường Nguyễn Văn Hưởng đến giáp đường Đào Duy Tùng, chiều dài 300m, đặt tên là **Vũ Văn Cẩn**.

7. Đoạn đường từ đường Vũ Văn Cẩn đến giáp đường Nguyễn Phan Chánh, chiều dài 300m, đặt tên là **Dương Bạch Mai**.

8. Đoạn đường từ đường Nguyễn Phan Chánh đến giáp đường Vòng Trung 2, chiều dài 190m, đặt tên là **Vùng Trung 1**.

9. Đoạn đường từ đường Song Hào đến giáp đường Trương Minh Giảng, chiều dài 200m, đặt tên là **Vùng Trung 2**.

10. Đoạn đường từ đường Nguyễn Văn Hưởng đến giáp đường Dương Bạch Mai, chiều dài 170m, đặt tên là **Vùng Trung 3**.

11. Đoạn đường từ đường Nguyễn Văn Hưởng đến giáp đường Vòng Trung 5, chiều dài 220m, đặt tên là **Vùng Trung 4**.

12. Đoạn đường từ đường Song Hào đến giáp đường Vũ Văn Cẩn, chiều dài 130m, đặt tên là **Vùng Trung 5**.

XII. Khu dân cư Đông Trà và Khu dân cư Hòa Quý: 20 đường

1. Đoạn đường từ đường Trần Đại Nghĩa đến giáp đường Nguyễn Đình Hiến, chiều dài 750m, đặt tên là **Võ Văn Đặng**.

2. Đoạn đường từ đường Hoàng Bật Đạt đến giáp đường Lê Trung Đình, chiều dài 380m, đặt tên là **Nguyễn Duy Cung**.

3. Đoạn đường từ đường Hoàng Bật Đạt đến giáp đường Nguyễn Đình Hiến, chiều dài 630m, đặt tên là **Nguyễn Quang Lâm**.

4. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Đình Hiến, chiều dài 520m, đặt tên là **Lê Thiện Trị**.

5. Đoạn đường từ đường Võ Văn Đặng đến giáp đường Đông Trà 3, chiều dài 230m, đặt tên là **Hoàng Bật Đạt**.

6. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Đình Hiến, chiều dài 520m, đặt tên là **Nguyễn Minh Châu**.

7. Đoạn đường từ đường Võ Văn Đặng đến giáp đường Lê Thiện Trị, chiều dài 370m, đặt tên là **Nguyễn Dục**.

8. Đoạn đường từ đường Võ Văn Đặng đến giáp đường Nguyễn Minh Châu (gần phía đường Đông Trà 7), chiều dài 300m, đặt tên là **Lê Trung Đình**.

9. Đoạn đường từ đường Võ Văn Đặng đến giáp đường Nguyễn Minh Châu (gần phía đường Lê Trung Đình), chiều dài 300m, đặt tên là **Nguyễn Tạo**.

10. Đoạn đường từ đường Võ Văn Đặng đến giáp đường Lê Thiện Trị, chiều dài 370m, đặt tên là **Nguyễn Đình Hiến**.

11. Đoạn đường từ đường Hoàng Bật Đạt đến giáp đường Đông Trà 2, chiều dài 70m, đặt tên là **Đông Trà 1**.

12. Đoạn đường từ đường Nguyễn Duy Cung đến giáp đường Nguyễn Quang Lâm, chiều dài 115m, đặt tên là **Đông Trà 2**.

13. Đoạn đường từ đường Hoàng Bật Đạt đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 100m, đặt tên là **Đông Trà 3**.

14. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Lâm đến giáp đường Nguyễn Minh Châu, chiều dài 130m, đặt tên là **Đông Trà 4**.

15. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Trung Đình, chiều dài 240m, đặt tên là **Đông Trà 5**.

16. Đoạn đường từ đường Nguyễn Duy Cung đến giáp đường Đông Trà 5, chiều dài 60m (gần phía đường Nguyễn Dục), đặt tên là **Đông Trà 6**.

17. Đoạn đường từ đường Nguyễn Duy Cung đến giáp đường Đông Trà 5, chiều dài 60m (gần phía đường Lê Trung Đình), đặt tên là **Đông Trà 7**.

18. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Đình Hiến (gần phía đường Võ Văn Đăng), chiều dài 140m, đặt tên là **Khái Đông 1**.

19. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nguyễn Đình Hiến (gần phía đường Nguyễn Quang Lâm), chiều dài 140m, đặt tên là **Khái Đông 2**.

20. Đoạn đường từ đường Nguyễn Quang Lâm đến giáp đường Nguyễn Minh Châu, chiều dài 130m, đặt tên là **Khái Đông 3**.

XIII. Khu dân cư Bá Tùng: 36 đường

1. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lê Quát, chiều dài 410m, đặt tên là **Vân Đài Nữ Sĩ**.

2. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 690m, đặt tên là **Hằng Phương Nữ Sĩ**.

3. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Mai Đăng Chon, chiều dài 980m, đặt tên là **Phạm Đức Nam**.

4. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Phan Tôn (gần phía đường Phạm Đức Nam), chiều dài 520m, đặt tên là **Thái Văn A**.

5. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Phan Tôn (gần phía đường 10,5m chưa đặt tên), chiều dài 520m, đặt tên là **Đông Phước Huyền**.

6. Đoạn đường từ đường Phạm Đức Nam đến giáp đường Khuê Đông, chiều dài 380m, đặt tên là **Phan Tôn**.

7. Đoạn đường từ đường Đại An 3 đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 400m, đặt tên là **Lê Quát**.

8. Đoạn đường từ đường Phạm Đức Nam đến giáp đường Khuê Đông, chiều dài 340m, đặt tên là **Lê Đình Chinh**.

9. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Mai Đăng Chon, chiều dài 700m, đặt tên là **Khuê Đông**.

10. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 160m, đặt tên là **Trung Hòa 1**.

11. Đoạn đường từ đường Hằng Phương Nữ Sĩ đến giáp đường Vân Đài Nữ Sĩ, chiều dài 120m, đặt tên là **Trung Hòa 2**.

12. Đoạn đường từ đường Hằng Phương Nữ Sĩ đến giáp đường Vân Đài Nữ Sĩ, chiều dài 130m, đặt tên là **Trung Hòa 3**.

13. Đoạn đường từ đường Trung Hòa 3 đến giáp đường Lê Quát, chiều dài 140m, đặt tên là **Trung Hòa 4**.

14. Đoạn đường từ đường Trung Hòa 4 đến giáp đường Vân Đài Nữ Sĩ, chiều dài 100m, đặt tên là **Trung Hòa 5**.

15. Đoạn đường từ đường Phạm Đức Nam đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên (gần phía đường 10,5m chưa đặt tên), chiều dài 225m, đặt tên là **Đại An 1**.

16. Đoạn đường từ đường Phạm Đức Nam đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên (gần phía đường Đại An 1), chiều dài 225m, đặt tên là **Đại An 2**.

17. Đoạn đường từ đường Phạm Đức Nam đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên (gần phía đường Đại An 4), chiều dài 225m, đặt tên là **Đại An 3**.

18. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Phạm Đức Nam đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 200m, đặt tên là **Đại An 4**.

19. Đoạn đường từ đường Hòa Bình 5 đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 250m, đặt tên là **Hòa Bình 1**.

20. Đoạn đường từ đường Hòa Bình 6 đến giáp đường Hòa Bình 1, chiều dài 190m, đặt tên là **Hòa Bình 2**.

21. Đoạn đường từ đường Hòa Bình 6 đến giáp đường Hòa Bình 1, chiều dài 160m, đặt tên là **Hòa Bình 3**.

22. Đoạn đường từ đường Hằng Phương Nữ Sĩ đến giáp đường Hòa Bình 1, chiều dài 230m, đặt tên là **Hòa Bình 4**.

23. Đoạn đường từ đường Hằng Phương Nữ Sĩ đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 280m, đặt tên là **Hòa Bình 5**.

24. Đoạn đường từ đường Hòa Bình 4 đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 180m, đặt tên là **Hòa Bình 6**.

25. Đoạn đường từ đường Hòa Bình 4 đến giáp đường 10,5m chưa đặt tên, chiều dài 190m, đặt tên là **Hòa Bình 7**.

26. Đoạn đường từ đường Thái Văn A đến giáp đường Đồng Phước Huyền (gần phía đường 10,5m chưa đặt tên), chiều dài 110m, đặt tên là **Bá Giáng 1**.

27. Đoạn đường từ đường Thái Văn A đến giáp đường Đồng Phước Huyền (gần phía đường Bá Giáng 1), chiều dài 110m, đặt tên là **Bá Giáng 2**.

28. Đoạn đường từ đường Thái Văn A đến giáp đường Đồng Phước Huyền (gần phía đường Lê Đình Chinh), chiều dài 110m, đặt tên là **Bá Giáng 3**.

29. Đoạn đường từ đường Thái Văn A đến giáp đường Đồng Phước Huyền (gần phía đường Bá Giáng 3), chiều dài 110m, đặt tên là **Bá Giáng 4**.

30. Đoạn đường từ đường Thái Văn A đến giáp đường Đồng Phước Huyền (gần phía đường 7,5m chưa đặt tên), chiều dài 110m, đặt tên là **Bá Giáng 5**.

31. Đoạn đường từ đường Thái Văn A đến giáp đường Đồng Phước Huyền (gần phía đường Bá Giáng 5), chiều dài 110m, đặt tên là **Bá Giáng 6**.

32. Đoạn đường từ đường Thái Văn A đến giáp đường Đồng Phước Huyểnn (gần phía đường Phan Tôn), chiều dài 110m, đặt tên là **Bá Giáng 7**.

33. Đoạn đường từ đường Bá Giáng 9 đến giáp đường Phan Tôn, chiều dài 90m, đặt tên là **Bá Giáng 8**.

34. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Khuê Đông, chiều dài 120m, đặt tên là **Bá Giáng 9**.

35. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Khuê Đông (gần phía đường Bá Giáng 9), chiều dài 120m, đặt tên là **Bá Giáng 10**.

36. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Khuê Đông (gần phía đường Lê Đình Chinh), chiều dài 120m, đặt tên là **Bá Giáng 11**.

B. QUẬN CẨM LỆ

I. Khu dân cư E1, E2, E mở rộng, C và D - Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ: 44 đường

1. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Đô Đốc Tuyết, chiều dài 900m, đặt tiếp tên là **Đoàn Ngọc Nhạc**.

2. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường Lư Giang, chiều dài 530m, đặt tiếp tên là **Đô Đốc Lộc**.

3. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lỗ Giáng 23, chiều dài 1000m, đặt tiếp tên là **Hoàng Đình Ái**.

4. Đoạn đường từ đường Dương Đức Nhan đến giáp đường Lỗ Giáng 23, chiều dài 890m, đặt tiếp tên là **Văn Tiên Dũng**.

5. Đoạn đường từ đường Dương Đức Nhan đến giáp đường Trần Hữu Duẩn, chiều dài 810m, đặt tiếp tên là **Đô Đốc Tuyết**.

6. Đoạn đường có hình chữ V, từ đường Thanh Hóa đến giáp đường Lư Giang, chiều dài 730m, đặt tên là **Võ Quảng**.

7. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lỗ Giáng 5, chiều dài 420m, đặt tên là **Lê Quảng Ba**.

8. Đoạn đường từ đường Thanh Hóa đến giáp đường 15m chưa đặt tên, chiều dài 685m, đặt tên là **Lư Giang**.

9. Đoạn đường từ đường Hoàng Đình Ái đến giáp đường Đặng Nhơn (giao với đường Trung Lương 6) đường , chiều dài 450m, đặt tên là **Hoàng Thị Ái**.

10. Đoạn đường từ đường Hoàng Đình Ái, đến giáp đường Đặng Nhơn (gần phía đường Đoàn Ngọc Nhạc), chiều dài 450m, đặt tên là **Hoàng Ngân**.

11. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường 15m chưa đặt tên (gần phía đường Đô Đốc Tuyết), chiều dài 380m, đặt tên là **Đặng Nhơn**.

12. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường 15m chưa đặt tên (gần phía đường Đặng Nhơn), chiều dài 380m, đặt tên là **Phan Ngọc Nhân**.

13. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường Phù Đổng, chiều dài 765m, đặt tên là **Lê Quang Định**.

14. Đoạn đường từ đường Hoàng Đình Ái đến giáp đường Phù Đổng, chiều dài 710m, đặt tên là **Hoàng Minh Giám**.

15. Đoạn đường từ đường Văn Tiến Dũng đến giáp đường Phù Đổng, chiều dài 520m, đặt tên là **Trần Hữu Duẩn**.

16. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m ven kênh (gần phía đường Lỗ Giáng 17), chiều dài 500m, đặt tên là **Đô Đốc Lân**.

17. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m ven kênh (gần đường Lỗ Giáng 18), chiều dài 500m, đặt tên là **Huỳnh Xuân Nhị**.

18. Đoạn đường từ đường 15m chưa đặt tên đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 1485m, đặt tên là **Phù Đổng**.

19. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lư Giang, chiều dài 1220m, đặt tên là **Thanh Hóa**.

20. Đoạn đường từ đường Thanh Hóa đến giáp đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 360m, đặt tên là **Cẩm Chánh 5**.

21. Đoạn đường từ đường Võ Quảng đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên (gần phía đường Thanh Hóa), chiều dài 275m, đặt tên là **Cồn Dầu 3**.

22. Đoạn đường từ đường Võ Quảng đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 275m (gần phía đường Đô Đốc Lộc), đặt tên là **Cồn Dầu 4**.

23. Đoạn đường từ đường Cồn Dầu 3 đến giáp đường Cồn Dầu 4 (gần phía đường Võ Quảng), chiều dài 90m, đặt tên là **Cồn Dầu 5**.

24. Đoạn đường từ đường Cồn Dầu 3 đến giáp đường Cồn Dầu 4 (gần phía đường Cồn Dầu 7), chiều dài 90m, đặt tên là **Cồn Dầu 6**.

25. Đoạn đường từ đường Cồn Dầu 3 đến giáp đường Cồn Dầu 4 (gần phía đường 5,5m chưa đặt tên), chiều dài 90m, đặt tên là **Cồn Dầu 7**.

26. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 165m, đặt tên là **Cồn Dầu 8**.

27. Đoạn đường từ đường Khương Hữu Dụng đến giáp khu dân cư, chiều dài 90m, đặt tên là **Trung Lương 1**.

28. Đoạn đường có hình chữ V, từ đường Đô Đốc Lộc đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 280m, đặt tên là **Trung Lương 2**.

29. Đoạn đường có hình chữ V, từ đường Đô Đốc Lộc đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 165m, đặt tên là **Trung Lương 3**.

30. Đoạn đường từ đường Trung Lương 3 đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 105m, đặt tên là **Trung Lương 4**.

31. Đoạn đường từ đường 10,5m chưa đặt tên đến giáp đường Lư Giang, chiều dài 130m, đặt tên là **Trung Lương 5**.

32. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Hoàng Thị Ái (gần phía đường Hoàng Đình Ái), chiều dài 110m, đặt tên là **Trung Lương 6**.

33. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Hoàng Thị Ái (gần phía đường Văn Tiến Dũng), chiều dài 110m, đặt tên là **Trung Lương 7**.

34. Đoạn đường từ đường Dương Đức Nhan đến giáp đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 90m, đặt tên là **Lỗ Giáng 10**.

35. Đoạn đường từ đường Hoàng Đình Ái đến giáp đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 190m, đặt tên là **Lỗ Giáng 11**.

36. Đoạn đường từ đường Lê Quang Định đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên, chiều dài 115m, đặt tên là **Lỗ Giáng 15**.

37. Đoạn đường từ đường Lỗ Giáng 15 đến giáp đường Lỗ Giáng 17, chiều dài 170m, đặt tên là **Lỗ Giáng 16**.

38. Đoạn đường từ đường Lê Quang Định đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên (gần phía đường Đô Đốc Tuyết), chiều dài 115m, đặt tên là **Lỗ Giáng 17**.

39. Đoạn đường từ đường Lê Quang Định đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên (gần phía đường Đô Đốc Lân), chiều dài 115m, đặt tên là **Lỗ Giáng 18**.

40. Đoạn đường từ đường Lê Quang Định đến giáp đường 5,5m chưa đặt tên (gần phía đường Huỳnh Xuân Nhị), chiều dài 115m, đặt tên là **Lỗ Giáng 19**.

41. Đoạn đường từ đường Trần Hữu Duân đến giáp đường 7,5m ven kênh, chiều dài 130m, đặt tên là **Lỗ Giáng 20**.

42. Đoạn đường từ đường Hoàng Minh Giám đến giáp đường Lỗ Giáng 23 (gần phía đường Hoàng Đình Ái), chiều dài 130m, đặt tên là **Lỗ Giáng 21**.

43. Đoạn đường từ đường Hoàng Minh Giám đến giáp đường Lỗ Giáng 23 (gần phía đường Văn Tiến Dũng), chiều dài 130m, đặt tên là **Lỗ Giáng 22**.

44. Đoạn đường từ đường Hoàng Đình Ái đến giáp đường Văn Tiến Dũng, chiều dài 190m, đặt tên là **Lỗ Giáng 23**.

II. Khu dân cư Khuê Trung - Đò Xu - Hòa Cường: 01 đường

1. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Trần Thủ Độ đến giáp đường Trần Phước Thành, chiều dài 195m, đặt tên là **Bình Hòa 14**.

III. Khu dân cư Phong Bắc - Nam Bình Thái: 06 đường

1. Đoạn đường từ đường 5,5m ven kênh đang thi công đến giáp đường 5,5m đang thi công, chiều dài 280m, đặt tên là **Lê Hy**.

2. Đoạn đường có hình chữ U, có điểm đầu và điểm cuối là đường Thăng Long, chiều dài 785m, đặt tên là **Nguyễn Xuân Hữu**.

3. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Nguyễn Xuân Hữu (gần phía đường Nguyễn Xuân Hữu), chiều dài 410m, đặt tên là **Nguyễn Đức Thiệu**.

4. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường Nguyễn Xuân Hữu (gần phía đường Thăng Long), chiều dài 410m, đặt tên là **Lê Cao Lãng**.

5. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là Khu dân cư, chiều dài 180m, đặt tên là **Phong Bắc 8**.

6. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đức Thiệu đến giáp đường Thăng Long, chiều dài 110m, đặt tên là **Phong Bắc 18**.

IV. Khu dân cư Hòa Phát 2, 3, 4 - Khu dân cư Nguyễn Huy Tưởng 3: 06 đường

1. Đoạn đường từ đường Tôn Đản đến giáp đường Hòa An 3 (gần phía đường Cao Sơn Pháo), chiều dài 100m, đặt tên là **Hòa An 10**.

2. Đoạn đường từ đường Tôn Đản đến giáp đường Hòa An 3 (gần phía đường Vũ Trọng Hoàng), chiều dài 100m, đặt tên là **Hòa An 11**.

3. Đoạn đường từ đường Lê Vĩnh Khanh đến giáp đường Nguyễn Đình Tú, chiều dài 80m, đặt tên là **Nhơn Hòa Phước 1**.

4. Đoạn đường từ đường Lê Vĩnh Khanh đến giáp đường Nguyễn Đình Tú, chiều dài 70m, đặt tên là **Nhơn Hòa Phước 2**.

5. Đoạn đường từ đường Lê Vĩnh Khanh đến giáp đường Nguyễn Đình Tú, chiều dài 60m, đặt tên là **Nhơn Hòa Phước 3**.

6. Đoạn đường từ khu dân cư đến giáp đường Nguyễn Đình Tú, chiều dài 100m, đặt tên là **Nhơn Hòa 8**.

C. QUẬN THANH KHÊ

I. Khu dân cư chợ Chính Gián: 02 đường

1. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là Khu dân cư, chiều dài 185m, đặt tên là **Hà Xuân 1**.

2. Đoạn đường từ đường Hà Xuân 1 đến giáp đường Thái Thị Bôi, chiều dài 56m, đặt tên là **Hà Xuân 2**.

II. Khu C Thanh Lộc Đán: 02 đường

1. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đức Trung đến giáp đường Điện Biên Phủ, chiều dài 190m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Đức Trung**.

2. Đoạn đường từ đường Hà Huy Tập đến giáp đường Bà Làng, chiều dài 680m, đặt tên là **Đỗ Ngọc Du**.

III. Khu dân cư Phần Lãng 1 và Khu dân cư xây sát Quân đội: 05 đường

1. Đoạn đường từ đường Trần Xuân Lê đến giáp đường Huỳnh Ngọc Huệ, chiều dài 195m, đặt tiếp tên là **Trần Xuân Lê**.

2. Đoạn đường từ đường Nguyễn Đình Tự đến giáp đường Nguyễn Đăng, chiều dài 55m, đặt tiếp tên là **Nguyễn Đăng**.

3. Đoạn đường từ đường Thúc Tề đến giáp đường Trần Xuân Lê, chiều dài 245m, đặt tên là **Phần Lãng 9**.

4. Đoạn đường từ đường Phần Lãng 9 đến giáp đường Huỳnh Ngọc Huệ, chiều dài 77m, đặt tên là **Phần Lãng 10**.

5. Đoạn đường từ đường Phần Lãng 10 đến giáp đường Trần Xuân Lê, chiều dài 125m, đặt tên là **Phần Lãng 11**.

IV. Khu dân cư đầu đường Lê Trọng Tấn: 01 đường

1. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Lê Trọng Tấn đến giáp đường 10,5m quy hoạch, chiều dài 470m, đặt tên là **Nguyễn Thanh Năm**.

V. Khu dân cư Thanh Lộc Đán: 01 đường.

1. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Phú Lộc 10 đến giáp khu dân cư, chiều dài 185m, đặt tên là **Phú Lộc 19**.

D. QUẬN LIÊN CHIÊU

I. Khu tái định cư Khánh Sơn 1: 04 đường

1. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Hoàng Văn Thái, chiều dài 245m, đặt tên là **Huỳnh Thị Bảo Hòa**.
2. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 170m, đặt tên là **Trà Na 1**.
3. Đoạn đường có điểm đầu và điểm cuối là đường 7,5m chưa đặt tên, chiều dài 160m, đặt tên là **Trà Na 2**.
4. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Hoàng Văn Thái, chiều dài 230m, đặt tên là **Trà Na 3**.

II. Khu dân cư Hòa Mỹ mở rộng: 06 đường

1. Đoạn đường từ đường Tôn Đức Thắng đến giáp đường Thích Quảng Đức, chiều dài 410m, đặt tên là **Đồng Trí 1**.
2. Đoạn đường từ đường Tôn Đức Thắng đến giáp đường Đồng Trí 6, chiều dài 415m, đặt tên là **Đồng Trí 2**.
3. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Đồng Trí 2 đến giáp đường Đồng Trí 5, chiều dài 302m, đặt tên là **Đồng Trí 3**.
4. Đoạn đường từ đường Nguyễn Khắc Nhu đến giáp đường Đồng Trí 6, chiều dài 230m, đặt tên là **Đồng Trí 4**.
5. Đoạn đường từ đường Đồng Trí 2 đến giáp đường Đồng Trí 4, chiều dài 110m, đặt tên là **Đồng Trí 5**.
6. Đoạn đường từ đường Đồng Trí 2 đến giáp đường 27m chưa thi công, chiều dài 200m, đặt tên là **Đồng Trí 6**.

E. QUẬN SƠN TRÀ

I. Khu tái định cư An Đồn, An Cư 3, An Cư 3 mở rộng và Khu thiết bị phụ tùng: 09 đường

1. Đoạn đường từ đường Hoàng Đức Lương đến giáp đường An Đồn 2, chiều dài 355m, đặt tên là **Hoàng Sĩ Khải**.
2. Đoạn đường từ đường Đỗ Thế Cháp đến giáp đường Hồ Nghinh, chiều dài 150m, đặt tên là **Lê Thước**.
3. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Lê Văn Quý đến giáp đường Phạm Văn Đồng, chiều dài 500m, đặt tên là **Đinh Thị Hòa**.
4. Đoạn đường từ đường Đinh Thị Hòa đến giáp đường Phạm Văn Đồng, chiều dài 450m, đặt tên là **Lê Văn Quý**.
5. Đoạn đường từ đường An Đồn 3 đến giáp đường Lý Thái Tông, chiều dài 280m, đặt tên là **Lê Ninh**.

6. Đoạn đường từ đường 5,5m chưa đặt tên đến giáp đường Phạm Văn Đồng, chiều dài 740m, đặt tên là **Hoàng Bích Sơn**.

7. Đoạn đường từ đường Đỗ Thế Cháp đến giáp đường Lê Mạnh Trinh (gần phía đường Lê Thước), chiều dài 80m, đặt tên là **Phước Trường 8**.

8. Đoạn đường từ đường Đỗ Thế Cháp đến giáp đường Lê Mạnh Trinh (gần phía đường Đông Kinh nghĩa thực), chiều dài 80m, đặt tên là **Phước Trường 9**.

9. Đoạn đường từ đường Lê Văn Quý đến giáp đường Đinh Thị Hòa, chiều dài 130m, đặt tên là **An Đôn 3**.

II. Khu Dân cư thu nhập thấp Nại Hiên Đông, Khu tái định cư đô thị vịnh Mân Quang: 02 đường

1. Đoạn đường từ đường Nại Hiên Đông 10 đến giáp đường Bùi Huy Bích, chiều dài 70m, đặt tên là **Nại Hiên Đông 18**.

2. Đoạn đường từ đường 7,5m chưa đặt tên đến giáp đường Nại Nghĩa 6, chiều dài 250m, đặt tên là **Nại Nghĩa 7**.

III. Khu dân cư phía Đông đường Yết Kiêu: 01 đường

1. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Lê Đức Thọ đến giáp đường Trần Quang Khải, chiều dài 260m, đặt tên là **Thành Vinh 1**.

IV. Khu dân cư vệt khai thác quỹ đất cầu Sông Hàn ra biển: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Dương Đình Nghệ đến giáp đường Ngô Quyền, chiều dài 240m, đặt tiếp tên là **Dương Đình Nghệ**.

V. Khu dân cư Bắc, Nam Phan Bá Phiến: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Đinh Công Trứ đến giáp đường Hồ Học Lãm, chiều dài 470m, đặt tên là **Võ Duy Ninh**.

G. QUẬN HẢI CHÂU

I. Khu D Thuận Phước: 02 đường

1. Đoạn đường có hình chữ L, từ đường Đỗ Xuân Cát đến giáp khu dân cư, chiều dài 180m, đặt tên là **Đức Lợi 1**.

2. Đoạn đường từ đường Đức Lợi 1 đến giáp đường 3 Tháng 2, chiều dài 100m, đặt tên là **Đức Lợi 2**.

II. Một số tuyến đường thuộc phường Hòa Cường Nam và Hòa Cường Bắc: 03 đường

1. Đoạn đường có hình chữ U, có điểm đầu và điểm cuối là đường Thăng Long, chiều dài 360m, đặt tên là **Đào Trí**.

2. Đoạn đường từ đường Thăng Long đến giáp đường 2 Tháng 9, chiều dài 1090m, đặt tên là **Nại Nam**.

3. Đoạn đường từ đường Tân An 3 đến giáp đường Lương Nhữ Hộc, chiều dài 140m, đặt tên là **Tân An 4**.

III. Đường ven sông Tiên Sơn - Túy Loan: 01 đường.

1. Đoạn đường từ đường Nại Nam, đến giáp khu vực chưa thi công, chiều dài 6150m, đặt tên là **Thăng Long**.

Điều 2. Đặt tên các cầu của thành phố

1. Cầu mới qua Sông Hàn:

Cầu có điểm đầu là nút giao với đường Trần Phú - Trưng Nữ Vương thuộc quận Hải Châu, điểm cuối là nút giao với đường Võ Văn Kiệt thuộc quận Sơn Trà; chiều dài toàn cầu 666m, làn xe chạy 24,5m, đặt tên là Cầu **Rồng**.

2. Cầu mới Nguyễn Văn Trỗi - Trần Thị Lý:

Cầu có điểm đầu là nút giao đường 2 Tháng 9 thuộc quận Hải Châu, điểm cuối là nút giao với đường Ngô Quyền thuộc quận Sơn Trà; chiều dài toàn cầu 731m, làn xe chạy 22,5m, đặt lại tên là Cầu **Trần Thị Lý**.

3. Cầu Nguyễn Tri Phương theo tên gọi của Dự án:

Cầu có điểm đầu là nút giao đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, điểm cuối thuộc phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ; chiều dài toàn cầu 801,5m, đặt tên là Cầu **Nguyễn Tri Phương**.

4. Cầu Khuê Đông:

Mặt cầu bằng bê tông nhựa; chiều dài toàn cầu là 431,2m, bề rộng 26,3m, đặt tên là Cầu **Khuê Đông**.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc gắn biển tên cho các đường và cầu tại Điều 1 và Điều 2. Việc gắn biển tên đường phải hoàn thành trong 30 ngày, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Việc gắn biển tên cầu phải hoàn thành trước ngày khánh thành các cầu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2012./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thanh